

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2023/HS - ST**

Ngày: 16 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ánh Ngọc

2. Ông Nguyễn Thành Lam.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 16/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thành N**, sinh năm: 2002, tại tỉnh Vĩnh Long;

Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Thành K, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị P, sinh năm 1981; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/10/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Hứa Minh P**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Vĩnh Long;

Căn cước công dân số: 086090005575, cấp ngày 10/8/2021; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Hứa Văn Bé H, sinh năm 1967 và bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh, chị, em; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/10/2022 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Trần Lê Công Đ**, sinh năm: 2001, tại tỉnh Đắk Lắk;

Căn cước công dân số: 056201005288; cấp ngày 26/9/2022; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 9/4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Thành T, sinh năm 1976 và bà Trương Thị Kiều C, sinh năm 1976; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 06 anh, chị em; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/10/2022 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Trần Thị Thúy N1**, sinh ngày 23/8/2003, tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cước công dân số: 056303008025; cấp ngày 17/8/2022; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 9/4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Thành T, sinh năm 1976 và bà Trương Thị Kiều C, sinh năm 1976; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 anh, chị em; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 cho đến nay.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ1**, sinh năm: 2002, tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cước công dân số: 075202022096; cấp ngày 16/8/2021; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Thành T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/10/2022 cho đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (đều vắng mặt)*

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Hà Đức A**, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: Khu phố 6, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Lê Thành N2**, sinh ngày 20/11/2004.

Nơi thường trú: Ấp 6A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà **Trương Thị Kiều C**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 9/4, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng: (đều vắng mặt)*

1. Chị **Lê Thị Mai P**, sinh ngày 07/02/2004.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Quang B**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 8/4 khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 ngày 27/10/2022 Công an thị trấn D phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất kiểm tra hành chính tại quán ăn Hương Biển, thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T phát hiện tại phòng Vip 1 của quán có 09 đối tượng gồm Phan Thành N, sinh năm 2002, Hứa Minh P, sinh năm 1990, Trần Lê Công Đ, sinh năm 2001, Trần Thị Thúy N1 sinh năm 2003, Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 2002, Hà Đức A, sinh năm 2001, Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, Lê Thành N, sinh năm 2004 và Lê Thị Mai P, sinh năm 2004 đang tụ tập để sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ 01 đĩa sứ tròn, màu trắng, trên đĩa có nhiều chất bột màu trắng, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 đèn nháy, 01 loa kẹo kéo, 01 giấy phép lái xe mang tên Hứa Minh P.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội như sau:

Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Nguyễn Công Đ là nhân viên quán ăn Hương Biển, ngày 26/10/2022 là sinh nhật của N, nên Hứa Minh P có bàn với N về việc mua ma túy về để sử dụng mừng sinh nhật, N đồng ý nên đưa cho P số tiền 3.000.000 đồng để P mua ma túy. Do không biết chỗ mua ma túy nên Phụng đã nhờ Trần Lê Công Đ mua giúp ma túy thì Đ đồng ý nên P đưa cho Đ 3.900.000 đồng (*trong có có 900.000 đồng của Phụng*) P nói với Đ là mua 02 kẹo, nửa hộp 5 khay. Trần Lê Công Đ liên hệ qua mạng xã hội Zalo với Trần Thị Thúy N1 (em gái Đ) nhờ N1 đi mua ma túy. Lúc này Trần Thị Thúy N1 và Nguyễn Thành Đ1 (bạn trai N1) đang cùng ngồi uống nước thì N nhận được tin nhắn với nội dung Đ nhờ N1 đi mua 02 viên kẹo, nửa hộp khay (ma túy) N1 đồng ý. N1 đã liên hệ với đối tượng tên Trần Đình D qua mạng facebook để mua 02 viên kẹo, nửa hộp khay với giá 3.900.000 đồng và hẹn gặp nhau ở cây xăng T thuộc xã H để giao nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận được việc mua ma túy N1 cùng DD1 đi đến quán Hương Biển gặp Đ để lấy số tiền 3.900.000 đồng để mua ma túy, sau khi lấy tiền Đ1 một mình điều khiển xe mô tô 60B2-35238 đi đến cây xăng T để lấy ma túy rồi về lại quán Hương Biển đưa cho Đ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ1 chở N1 về nhà lấy 02 đèn mang đến quán Hương Biển để ăn sinh nhật cùng nhóm bạn của N sau đó vào phòng Vip 1 của quán để cùng nhau sử dụng ma túy, mở nhạc, bật đèn nháy để bay – lắc.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn nhậu cả nhóm vào phòng Vip 1 để cùng nhau sử dụng ma túy để bay, lắc, khi vào phòng Vip 1 Phan Thành N sử dụng điện thoại Vivo để kết nối với loa kẹo kéo, mở đèn nháy lên, Hứa Minh P lấy 01 đĩa sứ đồ tui khay (ma túy) lên đĩa rồi sử dụng giấy phép lái xe nghiền và chia thành nhiều đường nhỏ, do chưa có dụng cụ sử dụng nên Hà Đức A sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống hút để cho cả nhóm chia nhau sử dụng ma túy trên đĩa sứ, trước khi sử dụng khay thì Phan Thành N bẻ 02 viên kẹo ra thành nhiều phần nhỏ chia cho Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Nguyễn Thành Đ1, Hà Đức A, Nguyễn Văn H và Lê Thành N sử dụng, riêng N1 và P có mặt tại hiện trường nhưng không sử dụng ma túy. Sau khi cả nhóm của Phan Thành N sử dụng ma túy đã mở nhạc sàn và đèn nháy để nhảy múa đến 01 giờ 30 phút ngày 27/10/2022 thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa sứ và vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 2299/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,0223 gam, loại Ketamine. Mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Hành vi của Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1 và Nguyễn Thành Đ1 là những người cùng nhau thống nhất về ý chí để mua ma túy, giúp sức đi mua ma túy về sử dụng, ngoài việc sử dụng cho bản thân các bị cáo còn tổ chức cho 03 người khác sử dụng là Hà Đức A, Nguyễn Văn H và Lê Thành N, do vậy hành vi của các bị cáo trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy, Cáo trạng số 32/CT-VKS-TN ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử các bị cáo: Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1 và Nguyễn Thành Đ1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Phan Thành N** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo **Hứa Minh P** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo **Trần Lê Công Đ** mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo **Trần Thị Thúy N1** mức án từ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo **Nguyễn Thành Đ1** mức án từ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu Vivo của bị cáo N, 01 điện thoại Iphone 11 Pro của bị cáo Đ, 01 điện thoại Iphone Xsmax của bị cáo Na, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Hà Đức A, 01 đèn nháy của Trần Thị Thúy N1 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo P 01 giấy phép lái xe số 790170126403 hạng A1 mang tên Hứa Minh P.

Đối với các vật chứng khác không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không cần phải đưa ra xem xét.

* Trình bày của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1, Nguyễn Thành Đ1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, không lường trước được mức độ vi phạm của bản thân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, làm người sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/10/2022 tại phòng Vip 1 của quán Hương Biển (khu phố L, thị trấn D, huyện T) Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1 và Nguyễn Thành Đ1, Hà Đức A, Nguyễn Văn H, Lê Thành N, Lê Thị Mai P cùng tụ tập sử dụng ma túy, nghe nhạc và nhảy múa. Qua kết quả tại Phiếu

xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, chỉ có Bị cáo N1 và P không sử dụng ma túy, các đối tượng còn lại đều dương tính với chất ma túy. Vật chứng thu giữ vật chứng gồm **0,0223** gam ma túy, loại Ketamine, 01 đĩa sù, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 đèn nháy, 01 loa kéo kéo, 08 điện thoại di động trong đó 03 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1 và Nguyễn Thành Đ1 đã thừa nhận việc thống nhất mua ma túy về sử dụng và tổ chức cho 03 người khác sử dụng ma túy nhân dịp tiệc sinh nhật của bị cáo Nhơn tại quán Hương Biển.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1, Nguyễn Thành Đ1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với các bị cáo trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc tổ chức sử dụng các chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến mỗi gia đình và xã hội. Việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo cho thấy: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát. Bị cáo P là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy sau tiệc sinh nhật của bị cáo N, bị cáo N đồng ý và đưa cho P số tiền 3.000.000 đồng, P góp thêm 900.000 đồng đưa cho bị cáo Đ nhờ tìm mua ma túy. Đ đã liên hệ với bị cáo N1 để mua ma túy, bị cáo N1 đã nhờ Đ1 cùng tham gia giúp sức mua ma túy, cung cấp đèn nháy để tổ chức cho cả nhóm và 03 người khác sử dụng ma túy. Các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ nhận thức để biết rõ mức độ nguy hiểm của ma túy, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội khi mới qua độ tuổi thành niên (trừ bị cáo P), nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hành vi phạm tội mang tính bột phát, nhất thời. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt, cho bị cáo hưởng sự khoan hồng, cải tạo thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Về các hành vi có liên quan trong vụ án

Đối với đối tượng tên “Tran Dinh D” là người bán ma túy cho Trần Thị Thúy N1 qua mạng xã hội facebook, quá trình điều tra không là rõ tên tuổi, nơi cư trú của D, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm xử lý sau.

Đối với anh Trần Thế S là chủ quán Hương Biển giao cho anh Trần Quang B quản lý quán là địa điểm nơi Phan Thành N cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm N cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh S, anh B không có mặt ở quán, không biết các bị cáo sử dụng địa điểm trên để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với chủ quán trong lĩnh vực an ninh trật tự là phù hợp.

Đối với Hà Đức A, Lê Thành N, Nguyễn Văn H là những người cùng tham gia sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra xử lý hành chính là đúng quy định.

[5]. Về xử lý vật chứng

Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo của bị cáo N, 01 điện thoại Iphone 11 Pro của bị cáo Đ, 01 điện thoại Iphone Xsmax của bị cáo Na, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Hà Đức A, 01 đèn nháy của Trần Thị Thúy N1 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 790170126403 hạng A1 mang tên Hứa Minh P cần trả lại cho bị cáo P.

1 xe mô tô hiệu Vario của bị cáo Đ mua trả góp tại Công ty TNHH An Thành Minh Phát chưa làm thủ tục đăng ký, Cơ quan điều tra chưa thu thập được hồ sơ tài liệu liên quan đến xe mô tô trên, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

01 xe mô tô Honda Vision biển số 60B2-35238 của bà Trương Thị Kiều C (mẹ của bị cáo N1), Cơ quan điều tra điều xác định bà C không có lỗi trong hành vi phạm tội của bị cáo N1 nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

01 điện thoại iphone 11 Pro max của bị cáo Đạt, 01 điện thoại Redmi của Hà Đức A, 01 điện thoại Oppo của Lê Thành N, 01 điện thoại iphone 6 plus của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động Oppo A7 của Lê Thị Mai P, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

01 đĩa sứ màu trắng, 01 loa kẹo kéo của quán Hương biển, Cơ quan điều tra xác định ông Trần Thế S không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đã trả lại cho ông S là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1, Nguyễn Thành Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1, Nguyễn Thành Đ1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phan Thành N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Bị cáo Hứa Minh P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Bị cáo Trần Lê Công Đ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Bị cáo Trần Thị Thúy N1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo P 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790170126403 mang tên Hứa Minh P.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo của Phan Thành N; 01 điện thoại di động iphone 11 Pro của Trần Lê Công Đ; 01 điện thoại di động iphone Xsmax và 01 đèn nháy của Trần Thị Thúy N1.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng của Hà Đức A theo biên lai thu tiền số 0005539 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

4. Về án phí:

Các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1, Nguyễn Thành Đ1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Thành N, Hứa Minh P, Trần Lê Công Đ, Trần Thị Thúy N1, Nguyễn Thành Đ1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kiều Vân

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

